

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 03/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân
Ông Đoàn Văn Chương

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1966 tại huyện Đ, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lóp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 02/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1973, đăng ký thường trú tại: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Ngõ 16, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Xuân T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, khu Cầu Trắng, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu Đường Ngang, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Hà Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu Đường Ngang, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu Đường Ngang, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu Đường Ngang, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn L (sinh năm: 1973, quê quán: xã Tiên An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh) có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng tại phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2018, sau đó do mâu thuẫn nên không ở cùng nhau nữa. Do biết anh L có thuê một ki ốt tại cổng chợ Minh Thành, thuộc khu Đường Ngang, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và thường xuyên vắng mặt, ki ốt không có người trông coi, nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh L để ở trong ki ốt. Để thực hiện mục đích của mình, vào khoảng 18 giờ 00' ngày 01/12/2018, L gọi điện cho con rể là anh Đào Xuân T (sinh năm 1991, trú tại tổ 1, khu Cầu Trắng, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh), nhờ T thuê giúp người đi đến ki ốt của anh L để chuyển đồ về nhà cho L, nhưng không nói cho T biết đó là tài sản của anh L. Khoảng 19 giờ 30' phút cùng ngày T đi cùng hai người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, đi đến ki ốt của anh L gặp L, tại đây L nói dối để quên chìa khóa cửa ở nhà và bảo T phá khóa cửa ki ốt. T tìm được một thanh sắt ở gần đó cạy phá khóa mở cửa ki ốt của anh L rồi tất cả đi vào trong bê tài sản của anh L cho lên xe ô tô tải biển kiểm soát 14C-173.10 mà L đã thuê của anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1982) ở gần đó để chở. Tài sản L trộm cắp của anh L gồm: 01 (một) tivi nhãn hiệu LG 29 inch; 01 (một) đầu DVD; 01 (một) đầu thu vệ tinh; 01 (một) bộ chăn, ga, gối; 01 (một) tủ quần áo ba ngăn gỗ ép; 01 (một) tủ nhựa; 01 (một) tủ lạnh AQUA loại 140 lít; 01 (một) bếp ga; 01 (một) bình ga loại 12kg; 01 (một) nồi áp suất loại 3,5kg; 01 (một) nồi cơm điện; 01 (một) ấm điện siêu tốc; 02 (hai) nồi nhôm; 01 (một) máy ép nắp cốc trà sữa; 02 (hai) chiếc quạt điện (loại quạt cây); 01 (một) bộ bàn ghế nhựa chân gấp; 01 đôi giày da; 01 đôi giày thể thao; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng. L bảo anh M chở toàn bộ số tài sản trên đến để tại nhà người quen ở khu Đại Yên, thành phố H. Sau đó Nguyễn Thị L bỏ trốn đến ngày 02/10/2019 bị bắt truy

nã.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận (tài sản đã qua sử dụng): một tủ gỗ ép ba ngăn đựng quần áo, giá trị còn lại là 2.090.000đ; một tủ nhựa giá trị còn lại là 750.000đ; một bộ bàn ghế nhựa gồm 01 bàn, 06 ghế, giá trị còn lại là 420.000đ; một bộ chăn, ga, gối hơi, giá trị còn lại là 1.300.000đ; một tivi LG loại 29 inch giá trị còn lại là 1.200.000đ; một đầu DVD giá trị còn lại là 300.000đ; một đầu thu vệ tinh VTC giá trị còn lại là 400.000đ; một tủ lạnh nhãn hiệu AQUAR loại 140 lít, giá trị còn lại là 3.780.000đ; hai quạt điện, giá trị còn lại là 1.000.000đ; một bếp ga giá trị còn lại là 1.840.000đ; một bình ga loại 12kg, giá trị còn lại là 240.000đ; một nồi cơm điện nhãn hiệu 383, giá trị còn lại là 680.000đ; một ấm điện siêu tốc, giá trị còn lại là 80.000đ; hai nồi nhôm giá trị còn lại là 350.000đ; một nồi áp suất, giá trị còn lại là 175.000đ; một máy ép nấp cốc trà sữa, giá trị còn lại là 1.520.000đ; một đôi giày da màu nâu, giá trị còn lại là 1.300.000đ; một đôi giày thể thao hiệu D&G, giá trị còn lại là 840.000đ; một ghế xoay, giá trị còn lại là 250.000 đồng. Tổng cộng: 18.515.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 212 ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q kết luận: Sợi dây chuyền bằng hợp kim đồng, chì, sắt, màu vàng, trị giá 10.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 18.525.000đ (Mười tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Riêng số tiền 30.000.000 đồng anh L khai để ở trong tủ quần áo, nhưng bị cáo khai không biết, không nhìn thấy và không thừa nhận đã lấy số tiền này.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQY ngày 11/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng thu giữ là tài sản của anh Đặng Văn L, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho anh L.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đặng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn cũng thể hiện anh L không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo khẳng định những lời khai nhận về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật; xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30' phút ngày 01/12/2018, tại ki ốt chợ Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị L đã có hành vi trộm cắp một số tài sản của anh Đặng Văn L, có tổng trị giá 18.525.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục. Tuy nhiên trong khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị hại là anh L có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn L không yêu cầu bị cáo hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Vật chứng của vụ án được xử lý như sau: 01 (một) bàn gỗ hình bầu dục; 01 (một) tủ nhựa; 01 (một) ti vi LG 29 inch; 01 (một) ghế xoay màu đen; 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Hoa Phượng; 05 (năm) ghế nhựa; 01 (một) chăn hơi màu đỏ; 01 (một) chăn lông màu đỏ; 01 (một) bếp ga; 01 (một) bình ga loại 12 kg; 01 (một) ga giường màu tím; 02 (hai) nồi nhôm; 01 (một) đầu DVD; 01 (một) đầu thu kỹ thuật số VTC; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, là những tài sản của anh Đặng Văn L nên trả lại cho anh L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/10/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Đặng Văn L: 01 (một) bàn gỗ hình bầu dục; 01 (một) tủ nhựa; 01 (một) ti vi LG 29 inch; 01 (một) ghế xoay màu đen; 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Hoa Phượng; 05 (năm) ghế nhựa; 01 (một) chăn hơi màu đỏ; 01 (một) chăn lông màu đỏ; 01 (một) bếp ga; 01 (một) bình ga loại 12 kg; 01 (một) ga giường màu tím; 02 (hai) nồi nhôm; 01 (một) đầu DVD; 01 (một) đầu thu kỹ thuật số VTC; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng.

Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở của chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.N;
- Người có QLNVLQ;
- THA,
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang